TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 146/2018/HS-ST Ngày 06 - 9 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Chiến.

Bà Hoàng Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Dương Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Đ, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1995 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L và bà Trần Y; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2018, tạm giam ngày 05/7/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Hoàng Doãn Chung. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2018 Phạm Đ mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng với một người đàn ông người Trung Quốc không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy Phạm Đ đem ma túy về nhà và sử dụng một ít, số còn lại cất dấu trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 02/7/2018, Phạm Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát

12K9-8816 từ nhà đến nhà người yêu tại phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn để đưa người yêu là chị H đi chợ. Khi Phạm Đ chở H đi đến ngã tư Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc trên người của Phạm Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 269/KL-PC54 ngày 05/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Phạm Đ) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamie, có khối lượng 0,718 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì qua xác minh bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; xác nhận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Cơ quan điều tra đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Lạng Sơn xử lý theo thẩm quyền. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 02/7/2018, tại khu vực ngã tư Mỹ Sơn, thuộc phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Đ có hành

vi tàng trữ trái phép 0,718 gam chất ma túy Methamphetamine, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, lần phạm tội này là lần đầu.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2018 thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng (đeo biển kiểm soát 12K9- 8816), số máy HC12E5697281, số khung RLHHC1218DY697236. Kết quả điều tra không xác định được chủ sở hữu, ngày 30/7/2018 Cơ quan điều tra đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Lạng Sơn để xác minh, xử lý theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho bị cáo, do không xác minh được lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật (chất ma túy Methamphetamine) sau giám định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2018)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn